

Bản án số: 09/2021/HSST  
Ngày: 25/6/2021

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:** Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, sau khi uống rượu một mình tại làng K, xã Đ, huyện K xong Đinh X đi bộ về làng C, xã A, huyện K. Trên đường đi, khi đến nhà rẫy của ông Nguyễn Y thuộc làng K, xã Đ, X nhìn thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341 của ông Y đang dựng trước nhà rẫy và không có người trông coi nên X đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Tiếp đó, X dắt xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341 đi ra khỏi nhà rẫy rồi dùng tay kéo đứt dây điện ở khóa xe và đấu 02 dây điện với nhau rồi đẩy xe, gài số cho xe nổ máy và điều khiển về làng C, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Khi đến khu vực rẫy mía của ông Phạm Hồng P thuộc làng C, xã A, huyện K thì Đinh X dừng xe, dùng tay bẻ 02 yếm chắn gió và biển số xe rồi vứt vào khu vực rẫy mía của ông Phạm Hồng P. Sau đó Đinh X tiếp tục điều khiển xe về làng C, xã A, huyện K. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, gia đình ông Nguyễn Y cùng với ông Nguyễn Văn L đã tổ chức đi tìm. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì ông Nguyễn Văn L phát hiện Đinh X cùng chiếc xe mô tô bị trộm nên đã đưa X cùng tang vật về trụ sở Công an xã An để làm việc. Tại cơ quan công an, Đinh X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K xác định xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341 mà Đinh X trộm cắp trị giá 5.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT/VKS, ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh X ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo. Về tội danh, điều luật và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh X từ **07 (bảy)** đến **10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **14 (mười bốn)** đến **20 (hai mươi)** tháng.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh X là ông Nguyễn Thành T thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đinh X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/3/2021, sau khi uống rượu một mình tại làng K, xã Đ, huyện K xong, bị cáo đi bộ về làng C, xã A, huyện K. Trên đường đi khi qua rẫy của ông Nguyễn Y, lợi dụng sự sơ hở của ông Y bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341 của ông Y đang dựng trước nhà rẫy mang về để sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình ông Nguyễn Y và ông Nguyễn Văn L tổ chức đi tìm và phát hiện bị cáo cùng chiếc xe mô tô bị trộm tại làng C, xã A nên đã đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở công an xã A để làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị hại tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo Đinh X thì thấy rằng: Bị cáo là một thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có xe làm phương tiện đi lại, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341 của ông Nguyễn Y trị giá 5.500.000 đồng.

Xét về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có mặt hạn chế; tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét có thể cho bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân đồng thời có điều kiện chăm lo cho gia đình.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B1-35341, nhãn hiệu Yamaha, số khung: 409Y137598, số máy 5C64137612. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến trong phần quyết định.

- Đối với 02 yếm chắn gió của xe Yamaha màu đen và 01 biển số xe 81B1-35341 Đinh X vớt tại rẫy mía ông Phạm Hồng P tại làng C, xã A, huyện K, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy và được tính chung vào số tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Y yêu cầu bị cáo Đinh X bồi thường số tiền 2.117.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô do Đinh X làm hỏng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường số tiền trên cho ông Y trong thời gian 02 tháng kể từ ngày hôm nay. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ công nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đồng thời bị cáo có đơn xin miễn án phí do đó Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đinh X phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh X **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (mười bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2021).

Giao bị cáo Đinh X cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đinh X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đinh X với ông Nguyễn Y về việc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Y số tiền 2.117.000 đồng (Hai triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 25/6/2021.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 246 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho bị cáo Đinh X.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- THAHS-THADS;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huy Viễn**